

# Chuyên viên Công Nghệ Thông Tin

## 1. Chức trách:

Là công chức chuyên môn, nghiệp vụ về CNTT trong các cơ quan quản lý Nhà nước giúp lãnh đạo cơ quan, đơn vị tổ chức quản lý về lĩnh vực CNTT hoặc một số vấn đề nghiệp vụ về CNTT.

## 2. Nhiệm vụ:

- Xây dựng chiến lược, phương án kinh tế - kỹ thuật, kế hoạch, quy định cụ thể, giải pháp để triển khai công việc quản lý CNTT của cơ quan, đơn vị.

- Chịu trách nhiệm về các giải pháp CNTT của cơ quan, đơn vị theo các tiêu chuẩn quản lý về CNTT.

- Đề xuất và tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện ứng dụng CNTT vào lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan, đơn vị.

- Tổ chức thu thập, phân tích, xử lý thông tin và thực hiện các chế độ báo cáo của cơ quan, đơn vị theo quy định.

- Khai thác, lưu trữ và bảo mật hồ sơ, tài liệu, số liệu, dữ liệu thông tin của cơ quan, đơn vị.

- Chủ động phối hợp với công chức, viên chức của các đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện công việc được giao.

- Hướng dẫn, giúp đỡ công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị cấp dưới trong việc triển khai công việc, tham gia đúng trách nhiệm với các công việc chung.

- Chịu sự chỉ đạo nghiệp vụ của công chức CNTT cấp trên trong cùng hệ thống quản lý nghiệp vụ.

- Tham gia đào tạo, hướng dẫn nghiệp vụ cho cán sự CNTT.

*(Khi xây dựng tiêu chuẩn chức danh cụ thể của chuyên viên CNTT của từng cơ quan đơn vị phải ghi các nội dung trên cụ thể, có giới hạn rõ, có độ phức tạp trung bình theo vị trí công tác được xác định: Ví dụ: đối với công chức làm công việc xây dựng chính sách về cơ sở dữ liệu, lập trình và khai thác các phần mềm quản lý; công chức làm công việc về quản lý ngành công nghiệp mạng máy tính...)*

## 3. Hiểu biết:

- Nắm được đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước và chủ trương, chính sách của ngành, đơn vị về lĩnh vực CNTT.

- Nắm được mục tiêu và đối tượng quản lý; nguyên tắc, thủ tục và cơ chế quản lý thuộc phạm vi mình phụ trách.

Nắm được các kiến thức CNTT và nghiệp vụ chuyên môn của ngành, lĩnh vực quản lý về các vấn đề cụ thể sau đây:

+ Xây dựng chiến lược CNTT;

+ Xác định các kiến trúc và mặt bằng về CNTT;

+ Xác định mô hình và kiến trúc dữ liệu cho cơ quan, đơn vị;

- + Xác định được môi trường phát triển phần cứng hoặc phần mềm;
  - + Phương pháp và công cụ xây dựng, tích hợp, triển khai hệ thống CNTT;
  - + Phương pháp xây dựng chính sách phát triển CNTT của cơ quan, đơn vị.
  - + Phương pháp xác định các chuẩn CNTT của cơ quan, đơn vị.
- Nắm được những vấn đề cơ bản về khoa học quản lý lao động trong hoạt động của cơ quan, đơn vị cụ thể như sau:

- + Phương pháp tổ chức thực hiện công việc.
- + Phương pháp nghiên cứu, tổng hợp và đề xuất cải tiến nghiệp vụ quản lý;
- + Phương pháp giao tiếp, thuyết trình, xử lý các vấn đề phát sinh.

Am hiểu thực tiễn kinh tế - xã hội và các hoạt động quản lý liên quan đến lĩnh vực CNTT của ngành, địa phương.

- Hiểu và sử dụng được tiếng Anh; nắm được xu thế phát triển CNTT ở trong nước và thế giới.

#### **4. Yêu cầu về trình độ:**

- Tốt nghiệp đại học trở lên về chuyên ngành CNTT hoặc toán tin hoặc, tin học hoặc điện tử hoặc các chuyên ngành khác có liên quan đến CNTT.

- Biết ngoại ngữ tiếng Anh trình độ B trở lên (tương đương với chứng chỉ TOEFL từ 300 - 350 điểm).

- Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý hành chính nhà nước ngạch chuyên viên (theo chương trình đào tạo của Học viện Hành chính quốc gia).